

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Văn Cán.
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

(Anh M, chị Kh vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn M trình bày :**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm ăn tại thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, anh đã thuê nhà và sống riêng từ tháng 12 năm 2021. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn cơ hội hàn gắn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kh có một con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008, hiện đang sống cùng chị Kh. Ly hôn anh đồng ý giao cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi con H đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Kh không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến trình bày đề ngày 09 tháng 8 năm 2022 và đơn trình bày đề ngày 22 tháng 8 năm 2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:***

Chị và anh Phạm Văn M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến tình cảm không còn, anh M không còn quan tâm, yêu thương chị nên chị đưa con về quê ngoại ở xã C, huyện T, thành phố Hà Nội ở. Anh chị sống ly thân đã lâu, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn mối liên hệ nào với nhau. Nay anh M xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh M. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, chị và anh M có một con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ 01 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con H đủ 18 tuổi. Hiện chị lao động tự do, có nhà riêng tại xã C, huyện T, thành phố Hà Nội. Trong thời gian sinh sống cùng chị, con H được học hành, có điều kiện sinh hoạt đầy đủ, ngoài ra chị còn có sự hỗ trợ của bố mẹ chị trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản: Chị và anh M không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

***Tại bản tự khai đề ngày 09 tháng 8 năm 2022, cháu Phạm Đức H có ý kiến:** Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu vì từ nhỏ mẹ cháu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị anh Phạm Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có một con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008. Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đức H, anh Phạm Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi con H đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Văn M khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với chị Nguyễn Thị Kh, chị Nguyễn Thị Kh đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, huyện Th, thành phố Hà Nội. Anh M, chị Kh có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ. Anh chị đã sống ly thân và đều xác định tình cảm không còn và thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị Kh đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Kh.

[2.2] Về con chung: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có một con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008. Ly hôn chị Nguyễn Thị Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh Phạm Văn M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn M nhất trí với quan điểm của chị Kh về vấn đề con chung. Xét nguyện vọng của anh M và chị Kh, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi con chung Phạm Đức H, chấp nhận việc anh Phạm Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi con H đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Phạm Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có 01 con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008. Giao cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi con chung Phạm Đức H, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi con H đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn M có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn M tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001246 ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình anh M còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Học thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 25, quyền số 01/2007 ngày 11 tháng 3 năm 2007);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

